

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện; Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện;

Căn cứ Nghị quyết số 0377/NQ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 0132/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND tỉnh về việc quy định cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Đề án số 7008/ĐA-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thành lập Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Sở Y tế tỉnh Phú Yên (trước đây).

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 0149/TTr-SYT ngày 13/11/2025; ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 02674/SNV-TCCB ngày 05/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk là đơn vị sự nghiệp công lập (*Bệnh viện chuyên khoa*) trực thuộc Sở Y tế; có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu riêng và được mở tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ và hoạt động tài chính, cơ sở vật chất của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bệnh viện cùng chuyên ngành tuyến Trung ương; chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của UBND tỉnh.

2. Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk có chức năng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản và Nhi; tổ chức nghiên cứu khoa học; đào tạo, bồi dưỡng, chỉ đạo tuyến về lĩnh vực chuyên môn của Bệnh viện theo sự phân công của cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh

a) Tiếp nhận cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh mọi trường hợp người bệnh thuộc chuyên khoa Sản và Nhi từ ngoài vào hoặc các bệnh viện khác chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chuyên khoa trong khám, chẩn đoán và điều trị người bệnh theo quy định của Sở Y tế và Bộ Y tế.

c) Tham gia khám giám định sức khỏe và khám giám định pháp y theo yêu cầu của Hội đồng Giám định y khoa của tỉnh và cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

d) Nghiên cứu, áp dụng, mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế

a) Tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về y tế.

b) Bệnh viện là cơ sở thực hành đào tạo cán bộ y tế chuyên khoa ở bậc đại học, cao đẳng, trung cấp theo quy định của pháp luật và Bộ Y tế.

c) Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thực hành cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

d) Thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo liên tục cho cán bộ, viên chức trong bệnh viện và tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Nghiên cứu khoa học về y học

a) Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng các tiến bộ khoa học về lĩnh vực chuyên khoa cấp tỉnh, cấp cơ sở.

b) Nghiên cứu, triển khai dịch tễ học cộng đồng thuộc lĩnh vực chuyên khoa Sản - Nhi để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

c) Thực hiện các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật

a) Chỉ đạo công tác khám bệnh, chữa bệnh về chuyên khoa Sản - Nhi cho tuyến dưới theo sự phân công của Sở Y tế.

b) Kết hợp với các cơ sở y tế thực hiện chương trình và kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu và các chương trình hoạt động chuyên khoa tại cộng đồng trong khu vực được phân công.

c) Theo dõi, giám sát hoạt động chuyên môn của các cơ sở y tế tuyến dưới thuộc phạm vi được phân công.

5. Phòng bệnh

a) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

b) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thực hiện thường xuyên nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch.

6. Hợp tác quốc tế

Hợp tác với các tổ chức hoặc cá nhân ở ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý kinh tế trong Bệnh viện

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

b) Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về thu chi ngân sách của Bệnh viện; từng bước thực hiện hoạch toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

c) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư của nước ngoài và các tổ chức kinh tế khác theo quy định pháp luật.

8. Thực hiện công tác xã hội trong bệnh viện

a) Tổ chức các hoạt động công tác xã hội để hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho người bệnh và người nhà người bệnh.

b) Hỗ trợ cho nhân viên y tế trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe chuyên khoa cho người bệnh.

c) Tham gia phát triển chương trình xã hội và sức khỏe cộng đồng.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Bệnh viện: Gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành).

a) Giám đốc Bệnh viện là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Bệnh viện.

b) Phó Giám đốc Bệnh viện là người giúp Giám đốc Bệnh viện phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bệnh viện và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, điều động, luân chuyển, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chức năng, các khoa chuyên môn thuộc Bệnh viện

a) Các phòng chức năng: 05 phòng, gồm:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến.
- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Điều dưỡng - Công tác xã hội.
- Phòng Vật tư - Trang thiết bị y tế.
- Phòng Tài chính - Kế toán.

b) Các khoa chuyên môn: 17 khoa, gồm:

- Khoa Khám bệnh.
- Khoa Cấp cứu - Hồi sức.
- Khoa Hô hấp - Tim mạch.
- Khoa Sơ sinh - Hồi sức sơ sinh.
- Khoa Nhi tổng hợp.
- Khoa Sinh.
- Khoa Sản bệnh.
- Khoa Hậu sản.
- Khoa Phụ.
- Khoa Gây mê - Hồi sức.
- Khoa Ngoại.
- Liên Khoa Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt - Mắt.
- Khoa Xét nghiệm.
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh.
- Khoa Dinh dưỡng.
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Khoa Dược.

Số lượng cấp phó của các phòng chức năng, các khoa thuộc Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số

120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành.

Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, của Sở Y tế.

3. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk thực hiện theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm II), được quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, các quy định trước đây trái với Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Các Bộ: Y tế, Nội vụ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV_(HV_05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ